

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26-11-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.
2. Ông Cao Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1746/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 8 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng D trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thùy L tự nguyện tìm hiểu được 05 năm rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 4 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phước An. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân vì chị L nghi ngờ anh. Chị thường xuyên áp đặt, bắt buộc anh phải làm theo ý kiến của chị. Khi anh làm trái ý thì chị L chửi mắng, xúc phạm anh thậm tệ. Chị L còn dạy con những thông tin xấu về anh và gia

đình của anh. Nghĩ thương con nên anh cố gắng chịu đựng nhưng vợ chồng không hàn gắn được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L. Anh thừa nhận anh có quan hệ với người khác nhưng quan hệ này đã chấm dứt và anh đã quay về sống với vợ con nhưng không có hạnh phúc. Chị L luôn lấy lý do này để xúc phạm anh.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2017. Hiện nay con đang sống với chị L. Nếu giải quyết ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con. Nhưng nếu chị L yêu cầu được nuôi con thì anh đồng ý giao cho chị L nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng chị không có nợ chung.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 06 tháng 11 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày: Chị thống nhất về quá trình đi đến hôn nhân, tình trạng hôn nhân và con chung như anh Nguyễn Hoàng D trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn như anh D trình bày là không đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị là vì anh D có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị có tất cả các hình ảnh để làm bằng chứng. Chị nhiều lần khuyên bảo anh D quay về nhưng anh không nghe. Có thời gian anh D quay về sống với mẹ con chị nhưng đưa ra những yêu cầu vô lý ví dụ như chị không được phép đăng tải hình ảnh gia đình lên mạng xã hội vì nếu làm như vậy thì người tình của anh D sẽ bị tổn thương. Vì chuyện này nên vợ chồng chị cãi nhau. Nay anh D xin ly hôn, chị không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng chăm lo cho con.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết; vợ chồng chị không có nợ chung.

Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn và không xem xét về vấn đề con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn

Hoàng D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Thùy L đang cư trú tại huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng D và chị Nguyễn Thị Thùy L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24 tháng năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Phước An nên hôn nhân giữa anh D và chị L là hôn nhân hợp pháp. Anh D yêu cầu giải quyết ly hôn còn chị L mong muốn được đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn chính giữa anh D và chị L là do anh D có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị L có đầy đủ chứng cứ chứng minh cho sự việc này. Anh D xin ly hôn với lý do chị L áp đặt, xúc phạm, chửi mắng anh nhưng không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh. Là vợ chồng, anh D phải có nghĩa vụ chung thủy, quan tâm chăm sóc vợ, con nhưng ngược lại lại có hành vi ngoại tình. Khi anh quay về thì lại bắt buộc chị L sống theo ý kiến của anh để không ảnh hưởng đến tâm lý người tình của anh là yêu cầu không thể chấp nhận được. Trong khi đó, chị L vẫn còn yêu thương chồng và tha thiết muốn đoàn tụ để lo cho tương lai của con. Do đó, để tạo điều kiện cho anh D và chị L có thời gian suy nghĩ và có quyết định chính xác đối với vấn đề hôn nhân của mình, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh D về việc xin ly hôn với chị L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung và tài sản chung: Vì hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên không xem xét giải quyết việc nuôi con chung cũng như tài sản chung.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Hoàng D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hoàng D về việc yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy L.

2. Anh Nguyễn Hoàng D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000752 ngày 28 tháng 9 năm 2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên